

Số: 98 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 01 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác và sửa đổi một số nội dung Điều 1 Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 22/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác;

Căn cứ Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác và sửa đổi một số nội dung Điều 1 Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 31/7/2019 và Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 30/3/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái về việc quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích khác;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 200/TTr-SNN ngày 16/11/2022; Tờ trình số 01/TTr-SNN ngày 03/01/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung và điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố với các nội dung như sau:

1. Bổ sung kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng của 09 dự án với tổng diện tích là 11,246 ha rừng trồng sản xuất.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

2. Điều chỉnh kế hoạch chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của 03 dự án được phê duyệt tại Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 25/7/2022, Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 và Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Thông báo, hướng dẫn tới tất cả các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có trong danh sách hoàn thiện hồ sơ về thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế; hồ sơ đề nghị quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn để trình các cấp xem xét quyết định theo quy định.

- Quyết định chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư trên địa bàn theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Rà soát, tổng hợp tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phương án thực hiện nghĩa vụ trồng rừng thay thế của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân (chủ dự án tự thực hiện trồng rừng thay thế hoặc nộp tiền trồng rừng thay thế vào Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Yên Bái).


- Thẩm định hồ sơ điều kiện về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các tổ chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác của các huyện, thị xã, thành phố.

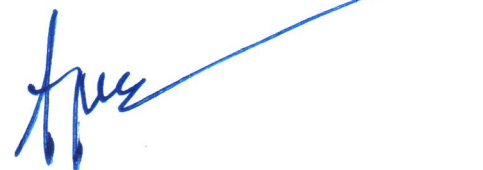
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài Chính, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Bình, Lục Yên, thành phố Yên Bái và thị xã Nghĩa Lộ; Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Phó Chủ tịch TT.UBND tỉnh;
- Phó CVP (NLN) UBND tỉnh;
- Trung tâm ĐHTM tỉnh;
- Lưu: VT, NLN. 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thế Phước

PHỤ LỤC I:

BỔ SUNG KẾ HOẠCH CHUYÊN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Quyết định số **98** /QĐ-UBND ngày **01** /02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Tên dự án	Văn bản chấp thuận chủ trương CMĐSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)			
				Tổng	Rừng trồng đặc dụng	Rừng trồng phòng hộ	Rừng trồng sản xuất
	TỔNG CỘNG:			11,246			11,246
I	Thị xã Nghĩa Lộ (Dự án của tổ chức)			10,887			10,887
1	Dự án đầu tư xây dựng công trình Đường nội Quốc lộ 32 với đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai (IC14)	Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Phù Nham, Sơn A, Nghĩa Lộ	10,887			10,887
II	Huyện Yên Bình (Dự án của hộ gia đình, cá nhân)			0,169			0,169
1	Lương Xuân Bái	Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Tân Hương	0,010			0,010
2	Nguyễn Thị Luyến	Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Đại Đồng	0,006			0,006
3	Phạm Ngọc Thuận	Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Yên Bình	0,153			0,153
II	Huyện Lục Yên (Dự án của hộ gia đình, cá nhân)			0,190			0,190
1	Hà Quốc Thắng	Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã An Lạc	0,040			0,04

TT	Tên dự án	Văn bản chấp thuận chủ trương CMĐSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)			
				Tổng	Rừng trồng đặc dụng	Rừng trồng phòng hộ	Rừng trồng sản xuất
2	Hà Văn Thường	Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Khánh Hòa	0,040			0,04
3	Nông Văn Chiến	Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Trúc Lâu	0,040			0,04
4	Tăng Văn Đoàn	Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Yên Thắng	0,030			0,0295
5	Lê Đình Tiến	Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Yên Thắng	0,040			0,04
4	Tăng Văn Đoàn	Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Yên Thắng	0,030			0,0295
5	Lê Đình Tiến	Nghị quyết số 54/2022/NQ-HĐND ngày 9/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Xã Yên Thắng	0,040			0,04

PHỤ LỤC II:
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG RỪNG SANG MỤC ĐÍCH KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Kèm theo Quyết định số 98 /QĐ-UBND ngày 01 /02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)

TT	Danh mục dự án đã được phê duyệt kế hoạch CMĐSDR				Danh mục dự án điều chỉnh kế hoạch KHCMSDR									
	Tên dự án	Quyết định phê duyệt KHCMSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)			Tên dự án	Văn bản chấp thuận chủ trương CMĐSDR	Vị trí, địa điểm thực hiện	Diện tích chuyển mục đích sử dụng rừng (ha)			Nội dung điều chỉnh	
				Tổng	Rừng trồng đặc dụng	Rừng trồng phòng hộ				Rừng trồng sản xuất	Tổng	Rừng trồng đặc dụng		Rừng trồng phòng hộ
	TỔNG CỘNG:			10,338			10,338	TỔNG CỘNG:			12,068		12,068	
I	Thành phố Yên Bái			10,338			10,338	Thành phố Yên Bái			12,068		12,068	
1	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới (phát triển quỹ đất dọc hai bên đường Quốc Lộ 32C nối đường Âu Cơ, đoạn từ cầu Ngòi Đông giao ngã tư đường QL37, QL32C nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai)	Quyết định số 1212/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái	Xã Giới Phiên	3,494			3,494	Dự án xây dựng khu dân cư nông thôn mới (phát triển quỹ đất dọc hai bên đường Quốc Lộ 32C nối đường Âu Cơ, đoạn từ cầu Ngòi Đông giao ngã tư đường QL37, QL32C nối đường cao tốc Nội Bài - Lào Cai)	Nghị quyết số 40/NQ-HĐND ngày 19/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái	Xã Giới Phiên	3,737		3,737	Điều chỉnh diện tích
2	Công trình nâng cấp, cải tạo Quốc lộ 32C đoạn Hiền Lương - Thành phố Yên Bái (Km79+00 - Km96+500), tỉnh Yên Bái	Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái	Xã Giới Phiên	3,086			3,086	Dự án đầu tư xây công trình nâng cấp Quốc lộ 32C đoạn Hiền Lương - Thành phố Yên Bái (Km79+00 - Km96+500), tỉnh Yên Bái	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái	Xã Giới Phiên	4,223		4,223	Điều chỉnh tên dự án và diện tích đất có rừng tăng từ 3,086 ha lên 4,223 ha
3	Dự án nâng cấp, mở rộng Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tỉnh Yên Bái	Quyết định số 629/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái	Phường Yên Thịnh	3,758			3,758	Dự án nâng cấp, mở rộng Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội tỉnh Yên Bái	Nghị quyết số 54/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Yên Bái	Phường Yên Thịnh	4,108		4,108	Điều chỉnh về diện tích đất có rừng tăng từ 3,758 ha lên 4,108 ha